

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong và UBND cấp huyện**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 145/TTr-SXD ngày 10/01/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

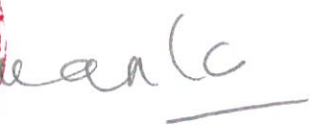
**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong và UBND cấp huyện.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (t/h);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm Công báo;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT, TL, HL.

**CHỦ TỊCH**  
  
**Nguyễn Tấn Tuấn**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG, SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, SỞ CÔNG THƯƠNG, BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÂN PHONG VÀ UBND CẤP HUYỆN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 193 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

**A. Danh mục TTHC ban hành mới:**

**I. Danh mục TTHC cấp tỉnh**

| TT | Tên thủ tục                                                                                                                             | Thời hạn giải quyết<br>(kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)                                                                           | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh.<br><br>Mã thủ tục: 1.013216 | - Không quá 35 ngày làm việc đối với dự án nhóm A,<br><br>- Không quá 25 ngày làm việc đối với dự án nhóm B,<br><br>- Không quá 15 | Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 84 Hoàng Hoa Thám, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa<br><br>(các quầy Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và BQL Khu kinh tế Vân Phong <sup>1</sup> ) | Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;<br><br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;<br><br>- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng |

<sup>1</sup> Theo quy định tại khoản 6 Điều 121 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ:

- Sở Xây dựng đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ, cầu đường bộ, hầm đường bộ trong đô thị theo địa giới đô thị xác định tại quy hoạch đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị);
- Sở Giao thông vận tải đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý quy định tại điểm a khoản 6 Điều 121 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP);
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn;

|   |                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                          |                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                                                                                                                                                                 | ngày làm việc<br>đối với dự án<br>nhóm C                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                          |                                                                                          | về quản lý hoạt động xây dựng.<br>- Quyết định số 1334/QĐ-BXD<br>ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng<br>Bộ Xây dựng về việc công bố thủ<br>tục hành chính được thay thế, bãi<br>bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây<br>dựng thuộc phạm vi chức năng<br>quản lý nhà nước của Bộ Xây<br>dựng. |
| 2 | Thẩm định thiết kế<br>xây dựng triển khai<br>sau thiết kế cơ<br>sở/thiết kế xây dựng<br>triển khai sau thiết<br>kế cơ sở điều chỉnh.<br>Mã thủ tục:<br>1.013218 | - Không quá 40<br>ngày làm việc đối<br>với công trình cấp<br>I;<br>- Không quá 30<br>ngày làm việc đối<br>với công trình cấp<br>II và cấp III;<br>- Không quá 20<br>ngày đối với công<br>trình còn lại. |                                                                                                                                                                          | Theo quy định tại<br>Thông tư của Bộ<br>trưởng Bộ Tài chính                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 3 | Cấp giấy phép xây<br>dựng mới đối với<br>công trình cấp đặc<br>biệt, cấp I, cấp II<br>(công trình Không<br>theo tuyến/Theo                                      | 20 ngày làm<br>việc                                                                                                                                                                                     | Trung tâm Phục vụ hành chính<br>công, số 84 Hoàng Hoa Thám,<br>Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh<br>Hòa<br>(quầy Sở Xây dựng và quầy<br>BQL Khu kinh tế Vân Phong <sup>2</sup> ) | Hồ sơ trực tiếp, bu<br>chính: 150.000<br>đồng/giấy phép<br>Hồ sơ trực tuyến:<br>miễn phí | - Luật Xây dựng số<br>50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số<br>điều của Luật Xây dựng số<br>62/2020/QH14;<br>- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP                                                                                                               |

- Sở Công Thương đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý quy định tại điểm a khoản 6 Điều 121 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP);

- Ban Quản lý khu kinh tế Vân Phong đối với các dự án, công trình được đầu tư xây dựng tại khu vực được giao quản lý;

- Trường hợp hợp nhất Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng thì Sở này thực hiện thẩm quyền thẩm định của Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng.

<sup>2</sup> Theo Điều 5 Quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa

|   |                                                                                                                                                                                                            |                  |                                                                                                                                                              |                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   | tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).<br>Mã thủ tục: 1.013236 |                  |                                                                                                                                                              |                                                                                  | ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.<br>- Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện TTHC trên môi trường mạng;<br>- Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 và Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;<br>- Quyết định số 1334/QĐ-BXD |
| 4 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành                   | 20 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 84 Hoàng Hoa Thám, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa<br>(quầy Sở Xây dựng và quầy BQL Khu kinh tế Vân Phong <sup>2</sup> ) | Hồ sơ trực tiếp, bưu chính: 150.000 đồng/giấy phép<br>Hồ sơ trực tuyến: miễn phí |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

- Sở Xây dựng cấp phép xây dựng (ngoài Khu Kinh tế Vân Phong, Khu Công nghiệp) đối với: các công trình xây dựng cấp đặc biệt, cấp I, cấp II; công trình di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng, công trình tượng đài, tranh hoành tráng; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

- Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình thuộc Khu kinh tế Vân Phong, Khu Công nghiệp do mình quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                                                                                                                                                                  |                                                                                      |                                                                                                                                                                                                |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   | tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).<br><br>Mã thủ tục: 1.013238                                                                                                                                                                         |                  |                                                                                                                                                                  |                                                                                      | ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. |
| 5 | Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).<br><br>Mã số thủ tục: 1.013230 | 20 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 84 Hoàng Hoa Thám, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa<br><br>(quầy Sở Xây dựng và quầy BQL Khu kinh tế Vân Phong <sup>2</sup> ) | Hồ sơ trực tiếp, bưu chính: 150.000 đồng/giấy phép<br><br>Hồ sơ trực tuyến: miễn phí |                                                                                                                                                                                                |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                                                                                                                                                                       |                                                                                             |  |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 6 | <p>Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).</p> <p>Mã thủ tục: 1.013231</p> | 20 ngày làm việc | <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 84 Hoàng Hoa Thám, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa</p> <p>(quầy Sở Xây dựng và quầy BQL Khu kinh tế Vân Phong<sup>2</sup>)</p> | <p>Hồ sơ trực tiếp, bưu chính: 150.000 đồng/giấy phép</p> <p>Hồ sơ trực tuyến: miễn phí</p> |  |
| 7 | <p>Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành</p>                                                                                                                                                       | 05 ngày làm việc | <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 84 Hoàng Hoa Thám, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa</p> <p>(quầy Sở Xây dựng và quầy BQL Khu kinh tế Vân Phong<sup>2</sup>)</p> | <p>Hồ sơ trực tiếp, bưu chính: 15.000 đồng/lần</p> <p>Hồ sơ trực tuyến: miễn phí</p>        |  |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                  |                                                                                                                                                                  |                                                                                      |  |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   | tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).<br><br>Mã thủ tục: 1.013233                                                                                                                                                                             |                  |                                                                                                                                                                  |                                                                                      |  |
| 8 | Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).<br><br>Mã thủ tục: 1.013235 | 05 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 84 Hoàng Hoa Thám, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa<br><br>(quầy Sở Xây dựng và quầy BQL Khu kinh tế Vân Phong <sup>2</sup> ) | Hồ sơ trực tiếp, bưu chính: 150.000 đồng/giấy phép<br><br>Hồ sơ trực tuyến: miễn phí |  |

|    |                                                                                                                                        |                                                                                                                     |                                                                                                               |                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9  | Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.<br>Mã thủ tục: 1.013237                                                                | - Đánh giá hồ sơ: 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.<br>- Cấp chứng chỉ: 10 ngày làm việc kể từ ngày sát hạch. | Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 84 Hoàng Hoa Thám, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa.<br>(quầy Sở Xây dựng) | - Lệ phí nộp hồ sơ:<br>+ Hồ sơ trực tiếp, bưu chính:<br>300.000đồng/chứng chỉ;<br>+ Hồ sơ trực tuyến:<br>240.000đồng/chứng chỉ.<br>- Chi phí sát hạch theo quy định của Bộ Xây dựng. | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;<br>- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.<br>- Thông tư 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến;<br>- Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. |
| 10 | Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.<br>Mã thủ tục: 1.013217                                                                | 05 ngày làm việc                                                                                                    | Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 84 Hoàng Hoa Thám, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa.<br>(quầy Sở Xây dựng) | Hồ sơ trực tiếp, bưu chính:<br>150.000đồng/chứng chỉ;<br>Hồ sơ trực tuyến:<br>120.000đồng/chứng chỉ.                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 11 | Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề của cá nhân là người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư tại nước ngoài.<br>Mã thủ tục: 1.013219 | 25 ngày làm việc                                                                                                    | Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 84 Hoàng Hoa Thám, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa.<br>(quầy Sở Xây dựng) | Hồ sơ trực tiếp, bưu chính:<br>300.000đồng/chứng chỉ;<br>Hồ sơ trực tuyến:<br>240.000đồng/chứng chỉ.                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

|    |                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                               |                                                                                                        |
|----|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 12 | Cấp mới chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.<br>Mã thủ tục:<br>1.013220 | 20 ngày làm việc                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 84 Hoàng Hoa Thám, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa.<br>(quầy Sở Xây dựng) | Hồ sơ trực tiếp, bưu chính:<br>1.000.000đồng/chứng chỉ;<br>Hồ sơ trực tuyến:<br>800.000đồng/chứng chỉ. |
| 13 | Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.<br>Mã thủ tục:<br>1.013221 | - 05 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 95 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ hoặc cấp lại chứng chỉ bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ.<br><br>- 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các trường hợp khác. | Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 84 Hoàng Hoa Thám, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa.<br>(quầy Sở Xây dựng) | Hồ sơ trực tiếp, bưu chính:<br>500.000đồng/chứng chỉ;<br>Hồ sơ trực tuyến:<br>400.000đồng/chứng chỉ.   |
| 14 | Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho                                      | 20 ngày làm                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 84 Hoàng Hoa Thám,                                                      | Hồ sơ trực tiếp, bưu chính:                                                                            |

|    |                                                                                                     |                  |                                                                                                               |                                                                                                          |  |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    | nhà thầu nước ngoài.<br>Mã số thủ tục:<br>1.013222                                                  | việc             | Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa.<br>(quầy Sở Xây dựng)                                                          | 2.000.000đồng/chứng chỉ;<br>Hồ sơ trực tuyến:<br>1.600.000đồng/chứng chỉ.                                |  |
| 15 | Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài.<br><br>Mã thủ tục:<br>1.013224 | 20 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 84 Hoàng Hoa Thám, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa.<br>(quầy Sở Xây dựng) | Hồ sơ trực tiếp, bưu chính:<br>2.000.000đồng/chứng chỉ;<br>Hồ sơ trực tuyến:<br>1.600.000đồng/chứng chỉ. |  |

## II. Danh mục TTHC cấp huyện

| TT | Tên thủ tục                                                                                                                                                                | Thời hạn giải quyết<br>(kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)                                 | Địa điểm thực hiện                                  | Phí, lệ phí                                                                                                                                 | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo | - Nhà ở riêng lẻ: không quá 15 ngày làm việc<br>- Công trình: không quá 20 ngày làm việc | Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả một UBND cấp huyện | - Hồ sơ trực tiếp, bưu chính:<br><br>+ Nhà ở riêng lẻ: 75.000đồng/giấy phép;<br><br>+ Công trình: 150.000đồng/giấy phép<br>150.000đồng/giấy | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;<br>- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.<br>- Nghị quyết số 02/2024/NQ- |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                              |                                                     |                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   | giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.<br>Mã thủ tục: 1.013225                                                                                                                                                                 |                                                                                              |                                                     | phép<br><br>- Hồ sơ trực tuyến: miễn phí                                                                                                                | HDND ngày 11/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện TTHC trên môi trường mạng;<br>- Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 và Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;<br>- Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. |
| 2 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. | - Nhà ở riêng lẻ: không quá 15 ngày làm việc<br><br>- Công trình: không quá 20 ngày làm việc | Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả một UBND cấp huyện | - Hồ sơ trực tiếp, bưu chính:<br><br>+ Nhà ở riêng lẻ: 75.000đồng/giấy phép;<br><br>+ Công trình: 150.000đồng/giấy phép<br>- Hồ sơ trực tuyến: miễn phí |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                                                     |                                                                                                                                                       |  |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   | Mã thủ tục:<br>1.013229                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                  |                                                     |                                                                                                                                                       |  |
| 3 | Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.<br>Mã thủ tục:<br>1.013232 | 20 ngày làm việc | Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả một UBND cấp huyện | - Hồ sơ trực tiếp, bưu chính:<br>+ Nhà ở riêng lẻ: 75.000đồng/giấy phép;<br><br>+ Công trình: 150.000đồng/giấy phép.<br>- Hồ sơ trực tuyến: miễn phí. |  |
| 4 | Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo                                                                                                                                                                                                                                  | 20 ngày làm việc | Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả một UBND cấp huyện | - Hồ sơ trực tiếp, bưu chính:<br>+ Nhà ở riêng lẻ: 75.000đồng/giấy phép;                                                                              |  |

|   |                                                                                                                                                                                                                                     |                  |                                                     |                                                                                  |  |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|--|
|   | tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. Mã thủ tục: 1.013226 |                  |                                                     | + Công trình: 150.000đồng/giấy phép<br>- Hồ sơ trực tuyến: miễn phí              |  |
| 5 | Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo                       | 05 ngày làm việc | Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả một UBND cấp huyện | - Hồ sơ trực tiếp, bưu chính: 15.000đồng/lần<br><br>- Hồ sơ trực tuyến: miễn phí |  |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                  |                                                     |                                                                                                                                                     |  |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   | tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.<br>Mã thủ tục: 1.013227                                                                                                                                                                                                               |                  |                                                     |                                                                                                                                                     |  |
| 6 | Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.<br>Mã thủ tục: 1.013228 | 05 ngày làm việc | Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả một UBND cấp huyện | - Hồ sơ trực tiếp, bưu chính:<br>+ Nhà ở riêng lẻ: 75.000đồng/giấy phép;<br><br>+ Công trình: 150.000đồng/giấy phép<br>- Hồ sơ trực tuyến: miễn phí |  |

**B. Danh mục TTHC bãi bỏ:****I. Danh mục TTHC cấp tỉnh**

| TT | Tên thủ tục hành chính/Mã số thủ tục                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Quyết định công bố                                               | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                 |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh.<br>Mã số thủ tục: 1.009972                                                                                                                                                                                                 | Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh  | Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. |
| 2  | Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh.<br>Mã số thủ tục: 1.009973                                                                                                                                                                                       |                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                    |
| 3  | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).<br>Mã số thủ tục: 1.009974              | Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh |                                                                                                                                                                                                                                    |
| 4  | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).<br>Mã số thủ tục: 1.009975 | Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh |                                                                                                                                                                                                                                    |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                         |  |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|--|
| 5 | <p>Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).</p> <p>Mã thủ tục: 1.009976</p>              | <p>Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh</p> |  |
| 6 | <p>Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).</p> <p>Mã thủ tục: 1.009977</p> | <p>Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh</p> |  |
| 7 | <p>Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).</p> <p>Mã thủ tục: 1.009978</p>        | <p>Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh</p> |  |
| 8 | <p>Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).</p>                                   | <p>Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh</p> |  |

|    |                                                                                                                               |                                                                 |  |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--|
|    | Mã thủ tục: 1.009979                                                                                                          |                                                                 |  |
| 9  | Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III.<br>Mã thủ tục: 1.009982                                 | Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh |  |
| 10 | Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III.<br>Mã thủ tục: 1.009983                         | Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh |  |
| 11 | Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III.<br>Mã thủ tục: 1.009928                       | Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh |  |
| 12 | Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng).<br>Mã thủ tục: 1.009984 | Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh |  |
| 13 | Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (bị ghi sai thông tin).<br>Mã thủ tục: 1.009985              | Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh |  |
| 14 | Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III.<br>Mã thủ tục: 1.009986            | Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh |  |
| 15 | Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III của cá                                                                   | Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 09/01/2024                        |  |

|    |                                                                                                                   |                                                                 |  |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--|
|    | nhân là người nước ngoài.<br>Mã thủ tục: 1.009987                                                                 | của Chủ tịch UBND tỉnh                                          |  |
| 16 | Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III.<br>Mã thủ tục: 1.009988                      | Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh |  |
| 17 | Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III.<br>Mã thủ tục: 1.009991 | Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh |  |
| 18 | Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III. Mã số thủ tục: 1.009936            | Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh |  |
| 19 | Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng).<br>Mã thủ tục: 1.009989        | Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh |  |
| 20 | Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp).<br>Mã thủ tục: 1.009990 | Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh |  |
| 21 | Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài.<br>Mã thủ tục: 1.011976                                 | Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh |  |
| 22 | Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu                                                          | Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 09/01/2024                        |  |

|                                     |                        |  |
|-------------------------------------|------------------------|--|
| nước ngoài.<br>Mã thủ tục: 1.011977 | của Chủ tịch UBND tỉnh |  |
|-------------------------------------|------------------------|--|

## II. Danh mục TTHC cấp huyện

| TT | Tên thủ tục hành chính/Mã số thủ tục                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Quyết định công bố                                                | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                 |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.<br>Mã thủ tục: 1.009994              | Quyết định số 2869/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh | Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. |
| 2  | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.<br>Mã thủ tục: 1.009995 | Quyết định số 2869/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh |                                                                                                                                                                                                                                    |
| 3  | Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.<br>Mã thủ tục: 1.009996                     | Quyết định số 2869/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh |                                                                                                                                                                                                                                    |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                   |                                                                                     |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| 4 | Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.<br>Mã thủ tục: 1.009997 | Quyết định số 2869/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh |  |
| 5 | Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.<br>Mã thủ tục: 1.009998        | Quyết định số 2869/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh |                                                                                     |
| 6 | Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.<br>Mã thủ tục: 1.009999       | Quyết định số 2869/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh |                                                                                     |